

*Đà Lạt, ngày 02 tháng 12 năm 2020*

Số: **459/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **604/2020/TLST/HNGĐ** ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa: bà ông Kiều Đức L, sinh năm: 1977, địa chỉ: Thửa 217(36) KQH, trường Kỳ T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đ và bà Phạm Thị Q sinh năm: 1980, địa chỉ: Thửa 217(36) KQH, trường Kỳ T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** ông Kiều Đức L và bà Phạm Thị Q đều thoả thuận thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Có 02 con chung tên Kiều Nữ Quỳnh T, sinh ngày 07/5/2005 và Kiều Đạt T, sinh ngày 28/8/2008. Theo nguyện vọng của các con là được ở với bố.

Nên hai bên thỏa thuận giao hai con chung cho ông Kiều Đức L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Không có tài sản chung, không yêu cầu tòa giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có nợ chung

Quyền thăm nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

*Về án phí:* ông Kiều Đức L chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và (được trừ vào số tiền 300.000đ ông L đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003171 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ). Hoàn trả cho ông L 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng.
- Viện kiểm sát ND, tp Đ.
- UBND, xã Mê L, Lâm H, Lâm Đ
- THA
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Điền**